BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 10702 /BKHĐT-QLĐT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2016*

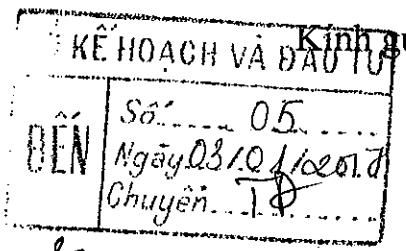

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91.

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013 (Điều 81 Khoản 4, Điều 83 Khoản 1 và Điều 84 Khoản 2) và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 (Điều 129 Khoản 13) và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 (Khoản 3 Điều 95) của Chính phủ, nhằm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu trong năm vừa qua, xác định những khó khăn, vướng mắc từ đó đề xuất những giải pháp tháo gỡ nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động đấu thầu, đảm bảo mục tiêu công khai, minh bạch, hiệu quả, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, cụ thể như sau:

- Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1.

- Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 2.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư ***trước ngày 16/02/2017*** để kịp tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

Cách thức nộp báo cáo xin xem hướng dẫn tại Phụ lục 3.

Do đây là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị hợp tác chặt chẽ để gửi báo cáo đúng thời hạn và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc chậm trễ (nếu có).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu VT, Cục QLĐT (MT).225

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đào Quang Thu

Mọi chi tiết xin liên hệ với chị Nguyễn Thị Minh Thuận: ĐT: 080-44933, Fax: 080.44323, DĐ: 0915.211.879 hoặc anh Lê Tiến Cường (hỗ trợ phần số liệu PPP), DĐ: 0915.936.968 hoặc anh Thân Cao Thanh (hỗ trợ kỹ thuật về nhập số liệu), ĐT: 080.43108, DĐ: 0984.742.929.

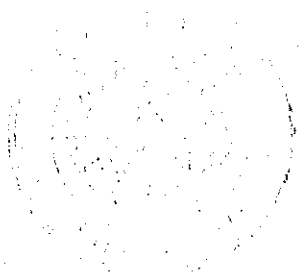

PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU NĂM 2016

(Đính kèm văn bản số 10192/BKHĐT-QLĐT ngày 27/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 theo các nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, trong đó nêu rõ:

- Việc lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên, bao gồm: số lượng gói thầu theo các hình thức lựa chọn nhà thầu (trong đó bao gồm cả số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng), tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu (theo các hình thức: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu...), hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu (phương pháp giá đánh giá, phương pháp giá thấp nhất...).

- Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: số lượng dự án lựa chọn thực hiện theo hình thức đối tác công tư theo quy định của Chính phủ về đầu tư PPP; số lượng dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao, cần lựa chọn nhà đầu tư, thuộc danh mục dự án được phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia, thời lượng tổ chức.

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), đơn vị tổ chức, số lượng học viên của từng khóa.

- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

Báo cáo kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế

hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: Nêu cách thức đăng tải các thông tin trong đấu thầu và việc thực hiện chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ Báo Đấu thầu sang tự đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu, số lượng kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng đã được đăng tải, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị hủy thầu và lý do hủy thầu.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu

Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu, trong đó nêu rõ các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi), hiệu quả và những khó khăn, vướng mắc (nếu có) và nguyên nhân.

*5. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu (*số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng/số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu).

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu và kiểm tra chuyên về đấu thầu).

- Các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

- Số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị.

- Xử lý vi phạm về đấu thầu: Nêu tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm...

8. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.

9. Các nội dung khác (nếu có).

10. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu và áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2016 trong phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực phụ trách của các cơ quan, đơn vị, phân tích theo các nội dung từ 1 đến 9 Mục I "Kết quả thực hiện" (các kết quả đạt được; những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, kể cả các nội dung liên quan đến năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước và nguyên nhân khách quan, chủ quan).

III. Kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 nêu các kiến nghị, đề xuất và kế hoạch thực hiện cho năm 2017 (về cơ chế chính sách, về hướng dẫn thực hiện, về chức năng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia...) để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện hoạt động đấu thầu.

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP SỐ LIỆU

(Đính kèm Văn bản số 10102/BKHĐT-QLĐT ngày 27/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Cùng với nội dung báo cáo theo đề cương tại Phụ lục 1, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo **Biểu 2.1, Biểu 2.2 và Biểu 2.3** và kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo **Biểu 2.4 và Biểu 2.5** kèm theo Phụ lục này. Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là **"triệu đồng"**, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

*1. Các Bộ, ngành và địa phương trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:*

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước phê duyệt (Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

*2. Các Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:*

Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với các gói thầu, dự án do chính Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước **tham dự thầu với tư cách nhà thầu, nhà đầu tư** *(trừ các gói thầu, dự án tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).*

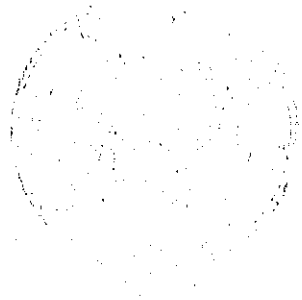

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số:10402/BKHĐT-QLĐT ngày 27 tháng 12 năm 2016)

Biểu 2.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2016 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM																				
		QM																				
2. Tư vấn																						
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																				
		QM																				
4. Xây lắp		KQM																				
		QM																				
5. Hỗn hợp																						
Tổng cộng I																						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế																					
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế																					
3. Chỉ định thầu	Trong nước																					
	Quốc tế																					
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế																					
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																					
	Quốc tế																					
6. Tự thực hiện	Trong nước																					
7. Đặc biệt	Trong nước																					
	Quốc tế																					
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																					
Tổng cộng II																						

Ghi chú: ***Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA***

**** Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2***

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày_____ tháng_____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 4702/BKHĐT-QLĐT ngày 27 tháng 12 năm 2016)

Biểu 2.2

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2016 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM				
		QM				
2. Tư vấn						
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				
		QM				
4. Xây lắp		KQM				
		QM				
Tổng cộng I						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế					
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế					
3. Chỉ định thầu	Trong nước					
	Quốc tế					
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế					
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước					
	Quốc tế					
6. Tự thực hiện	Trong nước					
7. Đặc biệt	Trong nước					
	Quốc tế					
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước					
Tổng cộng II						

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày _____ tháng _____ năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 10702/BKHĐT-QLĐT ngày 27 tháng 12 năm 2016)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2016 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1+2+3+4)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM																				
		QM																				
2. Tư vấn																						
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																				
		QM																				
4. Xây lắp		KQM																				
		QM																				
5. Hỗn hợp																						
Tổng cộng I																						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi (ICS,QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB…)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế																					
2. Hạn chế (LIB…)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế																					
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting…)	Trong nước																					
	Quốc tế																					
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế																					
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																					
	Quốc tế																					
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																					
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																					
Tổng cộng II																						

**** Ghi chú:***

Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1

Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 1072/BKHĐT-QLĐT ngày 27 tháng 12 năm 2016)

Biểu 2.4

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2015/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC		Áp dụng phương pháp giá dịch vụ				Áp dụng phương pháp vốn góp nhà nước				Áp dụng phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích Nhà nước				Áp dụng phương pháp lợi kết hợp (*)				Tổng số dự án
		Tổng số dự án	*Tổng giá dịch vụ tối đa theo yêu cầu của HSMT, HSYC*	*Tổng giá dịch vụ được đề nghị trúng thầu*	*Chênh lệch*	*Tổng số dự án*	*Tổng phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án tối đa theo yêu cầu của HSMT, HSYC*	*Tổng phần vốn góp nhà nước tham gia thực hiện dự án được đề nghị trúng thầu*	*Chênh lệch*	*Tổng số dự án*	*Tổng yêu cầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu theo yêu cầu của HSMT, HSYC*	*Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu*	*Chênh lệch*	*Tổng số dự án*	*Tổng yêu cầu đề xuất theo yêu cầu của HSMT, HSYC*	*Tổng đề xuất được đề nghị trúng thầu*	*Chênh lệch*	
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN																		
1. Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư																		
2. Dự án nhóm A																		
3. Dự án nhóm B																		
4. Dự án nhóm C																		
Tổng cộng I																		
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ																		
1. Rộng rãi	Trong nước																	
	Quốc tế																	
2. Chỉ định thầu	Trong nước																	
	Quốc tế																	
3. Đặc biệt	Trong nước																	
	Quốc tế																	
Tổng cộng II																		

Ghi chú: Trường hợp dự án áp dụng phương pháp này, đề nghị đơn vị tổng hợp liệt kê theo giá trị yêu cầu và giá trị đề xuất tương ứng

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số:10782/BKHĐT-QLĐT ngày 27 tháng 12 năm 2016)

Biểu 2.5

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC		*Tổng số dự án*	*Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC*	*Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu*	*Chênh lệch*
I. THEO PHÂN LOẠI DỰ ÁN					
1. Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới					
2. Nhà ở thương mại					
3. Công trình thương mại và dịch vụ					
4. Tổ hợp đa năng					
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ					
1. Rộng rãi	Trong nước				
	Quốc tế				
2. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
3. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
Tổng cộng II					

PHỤ LỤC 3
CÁCH THỨC NỘP BÁO CÁO

(Đính kèm văn bản số 10102/BKHĐT-QLĐT ngày 27/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản *(gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu)* đến Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư (6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội).

- Gửi file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file exel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2 (Từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.5)) vào địa chỉ email minhthuan@mpi.gov.vn và địa chỉ letiencuong@mpi.gov.vn. Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Sở KH&ĐT tỉnh A gửi báo cáo số 01/BC-SKHĐT sẽ có tiêu đề là SKHA_01_BC_SKHĐT).

- Nhập số liệu tổng hợp về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu (Biểu 2.1, Biểu 2.2 và Biểu 2.3) lên Hệ thống đấu thầu qua mạng (Hệ thống) tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn.

Ngoài ra, để phục vụ cho việc nhập số liệu trực tiếp lên Hệ thống trên, Quý Cơ quan, đơn vị cần phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống và quy trình đăng ký người sử dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Đồng thời, để tìm hiểu cách nhập số liệu lên Hệ thống và tải file mềm các Biểu, Quý cơ quan, đơn vị vào địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn, chọn liên kết "Hướng dẫn sử dụng" phía trên cùng trang web, trong Mục 6 - Báo cáo tổng kết đấu thầu.